

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM NGÔI SAO XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM NGÔI SAO XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN STAR AGRICULTURE FORESTRY EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREENSTAR EXPOT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107968241

3. Ngày thành lập: 17/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 9, thôn Vân Côn, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982565919

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
3.	Bán buôn gạo	4631
4.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
8.	Cho thuê xe có động cơ	7710
9.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
10.	Khai thác gỗ	0221(Chính)
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
16.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
17.	Sản xuất than cốc	1910
18.	Xây dựng công trình công ích	4220
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Trồng lúa	0111
21.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

22.	Trồng cây lấy sợi	0116
23.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
24.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bawngg xây dựng)	4312
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ các loại Nhà nước cấm)	2011
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
28.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	1079
30.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
33.	Khai thác và thu gom than non	0520
34.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
35.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (trừ các loại Nhà nước cấm)	0222
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
39.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
44.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
45.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
50.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
51.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
52.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TUẤN LINH	Số 126 đường Hoàng Liên, tổ 19, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	063044448	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Đội 9, thôn Vân Côn, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	70,000	0150810000 90	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	70,000		
3	PHẠM HOÀNG CƯỜNG	Số 154, phố Duyên Hải, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	063059361	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 02/03/1981

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 015081000090

Ngày cấp: 14/04/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 9, thôn Vân Côn, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 9, thôn Vân Côn, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội